



202/2019 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - QUY NHON - Channel limits, Buoyage.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South Notice No. 181/TBHH-TCTBĐATHH MN

Chart - VN50025 [previous update 177/2019]



Insert	limit of channel, pecked line, joining:	13°45.23'N 109°14.81'E
		13°44.82'N 109°14.89'E
	limit of channel, pecked line, joining:	13°44.82'N 109°14.95'E
		13°45.25'N 109°14.87'E
Move	 , from:	13°45.02'N 109°14.91'E
	to:	13°45.04'N 109°14.93'E
	 , from:	13°44.94'N 109°14.80'E
	to:	13°45.02'N 109°14.83'E
Delete	former limit of channel, pecked line, joining:	13°45.23'N 109°14.81'E
		13°45.03'N 109°14.83'E
		13°44.82'N 109°14.89'E
	former limit of channel, pecked line, joining:	13°44.82'N 109°14.95'E
		13°45.01'N 109°14.90'E
		13°45.06'N 109°14.89'E
		13°45.25'N 109°14.87'E

(All position are referred to WGS84 Datum)

202/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - QUY NHƠN - Giới hạn luồng , Phao.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 181/TBHH-TCTBĐATHH MN

Hải Đồ - VN50025 [cập nhật trước 177/2019]

Chèn	giới hạn luồng, đường nét đứt, nổi:	13°45.23'N 109°14.81'E
		13°44.82'N 109°14.89'E
	giới hạn luồng, đường nét đứt, nổi:	13°44.82'N 109°14.95'E
		13°45.25'N 109°14.87'E
Chuyển	 , từ:	13°45.02'N 109°14.91'E
	tới:	13°45.04'N 109°14.93'E
	 , từ:	13°44.94'N 109°14.80'E
	tới:	13°45.02'N 109°14.83'E
Xóa	giới hạn luồng cũ, đường nét đứt, nổi:	13°45.23'N 109°14.81'E
		13°45.03'N 109°14.83'E
		13°44.82'N 109°14.89'E
	giới hạn luồng cũ, đường nét đứt, nổi:	13°44.82'N 109°14.95'E
		13°45.01'N 109°14.90'E
		13°45.06'N 109°14.89'E
		13°45.25'N 109°14.87'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)